

Bản án số: **18/2023/HS-PT**

Ngày: 20/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Trúc Lâm và bà Đậu Thị Quy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên TAND tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Tùng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P và Điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh P. Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị Hồng Ndo có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Hồng N, sinh năm 2001, tại: Kon Tum; ĐKKHKT: Thôn 8, xã Đ, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở: Khu vực 7, phường T, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/11/2021, bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T;

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 24/3/2022, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T, Lê Thị Hồng N và Nguyễn Thị Tố N1 cùng nhậu tại quán Đ trên đường N, Phường 7, thành phố T, tỉnh P. Trong lúc nhậu, T rủ L và H sử dụng ma túy thì H và L đồng ý nên T, H và L bàn bạc thống nhất góp tiền để mua ma túy sử dụng. L liên hệ tài khoản Facebook Bi Tư hỏi mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp ma túy khay với giá 3.600.000 đồng, L nói lại cho T, H biết giá tiền mua ma túy rồi T góp 2.000.000 đồng, L góp 1.000.000 đồng, H góp 600.000 đồng. L giữ số tiền 3.600.000 đồng để trả tiền mua ma túy. N và N1 nghe L, H và T bàn bạc với nhau về việc sử dụng ma túy nhưng không nói gì. H nói cả nhóm lên khách sạn Hương S, Phường 1, thành phố T thuê phòng sử dụng ma túy. Nhưng rủ N1 sử dụng ma túy nhưng N1 không đồng ý. T có việc bận nên đi về nhà, còn H điều khiển xe mô tô 78F1 – 262.51 (của H) chở L, N và N1 đến khách sạn Hương S để thuê phòng. Đến nơi, L lấy xe 78F1 – 262.51 đi mua ma túy, N thấy khách sạn đóng cửa và trên cửa ra vào có dán số điện thoại nên N sử dụng số điện thoại 0368.078.986 gọi vào số 0388.025.724 của chị Nguyễn Thị Kim C lễ tân khách sạn để hỏi thuê phòng, chị C mở cửa cho nhóm H vào, H đề nghị chị Cương cho thuê phòng và H bảo N đưa căn cước công dân làm thủ tục đăng ký thuê phòng. Xong, H cùng N và N1 lên phòng 214, H đi qua khu massage lấy đĩa sứ màu trắng để phục vụ việc sử dụng ma túy. Do N1 không sử dụng ma túy nên N chở N1 về nhà. Lúc này, T đến khách sạn và thuê loa nghe nhạc, N quay lại phòng 214, thấy T đem loa, đèn vào phòng cắm điện, N cắm điện của đèn màu, T dùng điện thoại kết nối mở nhạc để phục vụ việc sử dụng ma túy. L đến điểm hẹn trước số nhà 335 N, Phường 4, thành phố T gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) nhận ma túy gồm 02 viên thuốc lắc màu xanh và bì ma túy khay, L thanh toán tiền mua 3.600.000 đồng cho người này, xong L đem ma túy về để trên bàn trong phòng 214 rồi L đi mua nước Cocacola để sử dụng ma túy. Lúc này, trong phòng có L, T, H và N, thì T và L lấy 02 viên thuốc lắc bẻ ra thành nhiều mảnh, H lấy bì nylon đựng ma túy khay đổ một ít vào đĩa sứ màu trắng, dùng bật lửa đốt nóng đáy đĩa, L đưa thẻ ATM cho H xào kê đường ma túy khay trong đĩa, số ma túy khay còn lại trong bì nylon H để trên bàn, L đưa tờ tiền polyme 10.000 đồng cho T quán thành ống hút để hút ma túy khay. Chuẩn bị ma túy xong, L cùng H, T, N uống thuốc lắc cùng với nước Cocacola, còn lại 02 mảnh viên thuốc lắc màu xanh để trên bàn do sợ bị rơi mất nên L lấy cất trong túi quần để khi có ai cần thì L lấy đưa ra để sử dụng. Tiếp đó L, H, T, N sử dụng ma túy khay trong đĩa sứ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Công an kiểm tra phòng 214 khách sạn Hương S, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, H, T; thu giữ đĩa trắng có chất bột màu trắng là ma túy, bì nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy, 02 mảnh viên màu xanh trong túi quần của L là ma túy, cùng nhiều đồ vật liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành thử nước tiểu bằng que thử ma túy nhanh, kết quả H, L, T, N đều dương tính với ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Chất bột màu trắng và tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,137gam; 02 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,289gam

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh P đã tuyên bị cáo Lê Thị Hồng N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Lê Thị Hồng N 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt các bị cáo **Nguyễn Anh T, Nguyễn Thành L** 08 năm 06 tháng tù; **Nguyễn Văn H** 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2023, bị cáo Lê Thị Hồng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Hồng N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, tang vật thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 24/3/2022 tại khách sạn Hương Sen, Phường 1, thành phố Tuy Hòa, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Anh Tuấn có hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng; Long là người liên hệ mua ma túy và cùng Huy, Tuấn chuẩn bị dụng cụ, Huy và Lê Thị Hồng N chuẩn bị địa điểm rồi cùng với Long và Tuấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Văn Huy, Lê Thị Hồng N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng N, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc được của Nhà nước, là nguyên nhân, mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác,

gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục thực hiện tội phạm cùng tính chất nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Lê Thị Hồng N kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng N– Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Lê Thị Hồng N** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thị Hồng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND thành phố Tuy Hoà (2);
- VKSND thành phố Tuy Hoà (1);
- Công an thành phố Tuy Hoà (1);
- P.KTNV
- PV 06 (1);
- Sở tư pháp (1);
- NTGTT;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng